

# Khai thác văn bản văn học vào giảng dạy tiếng Pháp cho người mới bắt đầu

Trương Thị Thúy\*, Nguyễn Thị Thu Trang\*

\*ThS. Giảng viên Khoa Tiếng Pháp – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Received: 10/5/2024; Accepted: 16/5/2024; Published: 27/5/2024

**Abstract:** *Introducing literary works (excerpts) into foreign language teaching brings many effects. In terms of learning methods, it is a tool that helps learners both consolidate learned knowledge and entertain and relieve pressure and stress. From there, the learning process will become easy, convenient, without any pressure. In terms of learning materials, it provides them with a series of knowledge in many different fields, extremely diverse and rich. Reading literary works (excerpts) will help learners improve some skills such as reading and writing, and especially it has a great effect on each person's vocabulary learning. Literature will help readers build language abilities that few other methods can provide. From there, readers have sharp and flexible thinking in each linguistic situation presented. Literature helps learners love more about the culture, people and especially the language they are studying.*

**Keywords:** *Literary texts, foreign language teaching, poetry, short stories*

## 1. Đặt vấn đề

Nhà ngôn ngữ học Langer đã từng nói: “Văn học đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với cuộc sống của chúng ta cho dù phần lớn chúng ta thường không nhận ra điều này. Văn học giúp chúng ta khám phá chính bản thân mình và những người xung quanh, nó giúp ta định ra giá trị của bản thân và nhìn nhận thế giới”. Có thể thấy, văn học giáo dục bằng con đường trí tuệ và tinh thần, nó không những cuốn hút mà còn đem lại cho con người những xúc cảm chân thật nhất, bởi vậy tác dụng giáo dục của văn học là tự nhiên và lâu bền. Cũng chính vì thế, văn học luôn được xem như một công cụ không thể thiếu của giáo dục nói chung và trong việc giảng dạy ngoại ngữ nói riêng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Vai trò của việc khai thác đoạn trích văn học vào việc học ngoại ngữ.

Trau dồi vốn từ là một giá trị lớn mà văn học đem lại cho việc học tập ngoại ngữ của bạn. Từ ngữ trong văn học thường được đặt trong một văn cảnh cụ thể, trong một tình huống sinh động, sát với thực tiễn, chính vì vậy người đọc sẽ tiếp thu nhanh hơn, nhớ lâu hơn và cũng có thể sử dụng vào các trường hợp tương tự.

Văn học là cầu nối đưa người đọc đến với nhiều nền văn hóa khác nhau. Brow cho rằng “Ngôn ngữ là một phần của văn hóa và văn hóa cũng chính là một phần của ngôn ngữ. Hai thứ đó hòa quyện vào nhau tới mức người ta không thể tách chúng ra mà lại không làm mất đi ý nghĩa hoặc của ngôn ngữ hoặc

của văn hóa”. Rõ ràng việc học ngôn ngữ khác sau tiếng mẹ đẻ chính là hiểu biết thêm về những nền văn hóa mới.

Ngoài giá trị văn hóa, các tác phẩm văn học còn rất hữu ích trong việc tạo điều kiện để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cho người học. Văn học kích lệ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc cảm thụ ngôn ngữ bởi nó tạo cho người đọc tư thế chủ động khi đứng trước các tình huống giao tiếp, mở rộng cách thức giải quyết ngôn ngữ; các vốn từ được huy động và vận dụng một cách linh hoạt và có chọn lọc. Không những thế văn học tự nó còn là kho tàng giàu có về từ vựng và về cách thể hiện ngôn ngữ phong phú.

### 2.2. Đề xuất một số thể loại văn học và cách tiếp cận cho người học.

Có thể nói, đưa văn học lại gần với việc học ngoại ngữ là một hướng tiếp cận phong phú. Nó gợi lên ở người học một hứng thú khác với những hứng thú mà các phương pháp trước đó đem lại. Khi mà các phương pháp truyền thống đã quá quen thuộc và đôi khi gây cho người học cảm giác chán nản thì văn học lại là một tư liệu có tính kích lệ vô cùng cao. Nó kích lệ khoái cảm ngôn ngữ và khoái cảm thẩm mỹ nơi người đọc. Bởi, người ta yêu một ngôn ngữ đâu chỉ vì nó đẹp, nó hay, mà có thể người ta yêu nó bởi vì phải lòng một bài thơ, một câu chuyện nào đó mà người ta vu vơ bắt gặp. Để rồi khi đọc nó, người ta bị lôi cuốn theo nội dung, theo vẻ đẹp mà câu chữ đó mang lại. Đây là khả năng hoàn toàn có thể xảy ra bởi tiếng Pháp vốn được coi là ngôn ngữ lãng mạn

nhất trên thế giới, thứ ngôn ngữ của tình yêu thủy chung thuần khiết.

### 2.2.1. Thơ ca

Theo Wikipedia: “Thơ là hình thức nghệ thuật dùng từ trong ngôn ngữ làm chất liệu, và sự chọn lọc từ cũng như tổ hợp của chúng được sắp xếp dưới hình thức logic nhất định tạo nên hình ảnh hay gợi cảm âm thanh có tính thẩm mỹ cho người đọc, người nghe. Từ thơ thường được đi kèm với từ câu để chỉ một câu thơ, hay với từ bài để chỉ một bài thơ. Một câu thơ là một hình thức câu cô đọng, truyền đạt một hoặc nhiều hình ảnh, có ý nghĩa cho người đọc, và hoàn chỉnh trong cấu trúc ngữ pháp. Một câu thơ có thể đứng nguyên một mình. Một bài thơ là tổ hợp của các câu thơ. Tính cô đọng trong số lượng từ, tính tượng hình và dư âm thanh nhạc trong thơ biến nó thành một hình thức nghệ thuật độc đáo, tách biệt hẳn khỏi các hình thức nghệ thuật khác”.

Sở dĩ, thể loại thơ được chọn bởi nó đáp ứng hầu hết các tiêu chí ở trên. Thơ là một tác phẩm giàu hình ảnh. Và các hình ảnh trong thơ thường mang ý nghĩa biểu tượng hay hầu hết đều là các hình ảnh đã được nhân cách hóa. Vì vậy, thơ luôn là thể loại đem lại nhiều hứng thú cho người đọc.

Có thể lấy ví dụ như bài thơ “Une fourmi” của nhà thơ Robert Denos

“Une fourmi de dix-huit mètres  
Avec un chapeau sur la tête ?  
Ça n'existe pas, ça n'existe pas.

Une fourmi traînant un char  
Plein de pingouins et de canards,  
Ça n'existe pas, ça n'existe pas.

Une fourmi parlant français  
Parlant latin et javanais,  
Ça n'existe pas, ça n'existe pas”.

*Nguồn: thivien.net*

Cách tiếp cận:

Xuyên suốt bài thơ là hình ảnh con kiến đã được nhà thơ nhân cách hóa với các hành động giống như một con người thực thụ. Đây là những hình ảnh hết sức thú vị và dí dỏm. Nó làm cho hình ảnh con kiến không còn tầm thường bé nhỏ, mà hình ảnh con kiến ở đây đã được nhà thơ xây dựng tựa như hình ảnh một con người. Như vậy, có thể thấy, chính những nghệ thuật khác nhau trong các tác phẩm văn học đã giúp nhà văn, nhà thơ thu hút ánh nhìn từ phía độc giả. Đây là điều mà ngoài văn học ra thì hầu hết các thể loại khác khó có thể mang lại.

Không chỉ là hình ảnh con kiến, mà qua bài thơ trên, ta còn bắt gặp rất nhiều hình ảnh, và đây cũng là những từ vựng hết sức thân thuộc xung quanh chúng ta. Chúng ta có thể coi việc liệt kê các hình ảnh trong bài thơ trên như một phương pháp để học từ mới

### 2.2.2. Truyện ngắn thiếu nhi

Vì là các tác phẩm dành cho thiếu nhi vậy nên câu chữ ở các tác phẩm này đều khá đơn giản, nội dung, ý nghĩa không quá phức tạp và khó hiểu, từ ngữ sinh động, giàu hình ảnh. Về nguồn tài liệu thì chúng ta có thể tìm đọc các truyện bằng tiếng Pháp ví dụ như: “Le petite prince”- “Hoàng tử bé”; “La Barbe Bleue”-“Bộ râu xanh” hoặc chúng ta cũng có thể tìm các bản dịch tiếng Pháp của các truyện thiếu nhi nổi tiếng trên thế giới mà chúng ta từng được đọc. Ví dụ như: “Cô bé lọ lem”- “Cendrillon”; “Cô quảng khăn đỏ”- “Le Petit Chaperon rouge” hay “Nàng công chúa ngủ trong rừng”- “La Belle au Bois Dormant”. Có thể lấy ví dụ như phẩm: “Le petite prince” của tác giả Saint-Exupery.

Cách tiếp cận:

Có thể thấy, thật là thiếu sót cho người học tiếng Pháp nếu chưa một lần đọc tác phẩm này. Không chỉ bởi mức độ nổi tiếng của nó mà còn cả về những giá trị nhân văn mà nó mang lại. Trước hết là về ý nghĩa của sự khám phá:

Như nhà phê bình James Higgins chỉ ra, mỗi nhân vật chính trong câu chuyện đều khao khát thám hiểm và nội quan. Chính nhờ cuộc gặp gỡ của người kể với hoàng tử bé đang bị lạc đường giữa sa mạc cô lập mà anh chàng không bạn bè của chúng ta mới giác ngộ về thế giới. Nhưng trong những lần phiêu lưu của ông hoàng nhỏ, Saint-Exupéry cho thấy sự lớn lên về mặt tinh thần đòi hỏi bạn phải chủ động đi khám phá. Kết hợp giữa nhìn ra thế giới và nhìn vào bên trong, người kể và ông hoàng nhỏ mới hiểu rõ hơn về bản chất và vai trò của mình trong thế giới.

Hay về các mối quan hệ trong câu chuyện dạy ta sống trách nhiệm hơn: Cuốn sách Hoàng tử bé dạy ta rằng trách nhiệm sinh ra bởi mối quan hệ của ta với người khác sẽ khiến ta thêm thấu hiểu và nhận thức rõ hơn vai trò của mình trong thế giới nói chung. Câu chuyện về hoàng tử và bông hồng của cậu là một dụ ngôn về bản chất của tình yêu thật sự. Tình yêu của hoàng tử với bông hồng là lực đẩy chính phía sau câu chuyện.

Hoàng tử rời hành tinh của mình bởi vì nàng, và cuối cùng, nàng luôn hiện hữu trong câu chuyện giữa hoàng tử với người kể, nàng trở thành lý do mà cậu muốn quay trở về. Nguồn gốc của tình yêu là cảm

giác trách nhiệm của cậu đối với người mình yêu. Khi con cáo mong muốn được cảm hóa, nó giải thích cho hoàng tử bé rằng đầu tư thời gian vào một người khiến người đó, và mọi thứ liên quan đến họ, trở nên đặc biệt hơn. Cuốn truyện cho thấy những gì ta cho đi quan trọng hơn là thứ mình được nhận lại.

Như vậy, chúng ta có thể tìm kiếm tài liệu ở các thể loại khác nhau, thế nhưng chỉ có văn học mới đem lại cho ta không chỉ những bài học có trong kiến thức sách vở mà còn cả những bài học về giá trị tinh thần, giá trị nhân văn cao đẹp.

Thật là không dễ dàng để người mới bắt đầu học không khỏi cảm thấy bỡ ngỡ đối với các kiến thức ngữ pháp này. Tuy việc áp dụng các đoạn trích văn học vào việc ôn tập, củng cố các kiến thức ngữ pháp cũng là một trong số những bài tập thú vị và mang lại nhiều hứng thú cho người học. Chúng ta không nên chỉ ép mình làm những bài tập trong sách, hãy coi việc học ngữ pháp từ các đoạn trích văn học như là một bài tập để thực hành và áp dụng các kiến thức đã được học, nó sẽ dễ dàng và gây hứng thú hơn nhiều so với các bài tập truyền thống.

### 3. Kết luận

Việc đưa các tác phẩm (đoạn trích) văn học vào

việc học tập là điều vô cùng cần thiết đối với việc học ngoại ngữ nói chung và đặc biệt là việc học tiếng Pháp nói riêng. Xét về mặt phương pháp học tập, nó là một công cụ giúp người học vừa có thể củng cố kiến thức đã học, vừa có thể giải trí, giải tỏa áp lực và căng thẳng. Từ đó, quá trình học sẽ trở nên dễ dàng, thuận tiện, không bị gò bó bởi sức ép nào.

Văn học là nguồn tài liệu lí tưởng cho việc học tiếng Pháp của người mới bắt đầu. Về mặt tài liệu học tập, nó cung cấp cho người học chuỗi những kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, vô cùng đa dạng và phong phú.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Aïssani, M., & Lavigne, J.-F., (2017), *Didactique du français langue étrangère*, Armand Colin, Paris.
- [2] Fichten, W., & L., (2013), *L'enseignement des langues vivantes*, Armand Colin, Paris.
- [3] Christèle Maizonniaux, (2019), *La littérature de jeunesse en classe de langue*, Édition UGA.
- [4] Sélection des contes, *Tuyển tập truyện ngắn Song ngữ Pháp Việt*, Nhà xuất bản trẻ.

## Thực trạng vận dụng sơ đồ tư duy... (tiếp theo trang 3)

### 3. Kết luận

Trong quá trình khảo sát, quan sát các tiết dạy và thông qua phỏng vấn, trò chuyện với GV, tác giả đã rút ra một số nhận xét sau:

Các GV đều nhận được thức sâu sắc về vận dụng SĐTD vào HDDH môn TN&XH lớp 3, GV cũng nhận thức rõ vai trò của môn TN-XH đối với việc phát triển các năng lực cho học sinh, đặc biệt là năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đa số GV hiểu rõ vai trò và sự cần thiết của việc vận dụng SĐTD vào HDDH môn TN&XH lớp 3, từ nhận thức đó một số GV đã quan tâm vận dụng SĐTD vào HDDH môn TN&XH lớp 3. Hầu hết HS rất hứng thú và thích học môn TN-XH với suy nghĩ được vừa học, vừa được chơi, thoải mái, không bị gò ép. Điều này tạo thuận lợi lớn cho GV khi vận dụng SĐTD vào HDDH môn TN&XH.

Bên cạnh đó còn một số GV cũng chưa có nhiều kinh nghiệm, còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Đa số GV vẫn tiến hành dạy học theo lối truyền thống, chủ yếu là thuyết trình, giảng bài trên lớp, nếu có chỉ là đặt câu hỏi hoặc tổ chức thảo luận nhóm và trò chơi, chưa đáp ứng được yêu cầu của vận dụng

SĐTD vào HDDH môn TN&XH lớp 3.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình GDPT Chương trình tổng thể (Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)* Hà Nội
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn TN&XH (2018)*, (Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT). Hà Nội
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học*.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định đánh giá HSTH*.
- [5]. Đỗ Xuân Hội (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (chủ biên), Lưu Phương Thanh Hằng, Trần thị Thu Hiền, Lý Khánh Hoa, Mai Thị Kim Phượng (2022), *TN&XH 3*, Bộ sách Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam
- [6]. Mai Sỹ Tuấn (chủ biên), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái, Hướng dẫn dạy học môn TN&XH theo chương trình giáo dục phổ thông mới, NXB Đại học sư phạm.